

Số: 12/CBTT – NN14

Dĩ An, ngày 14 tháng 07 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY  
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

|                                            |         |
|--------------------------------------------|---------|
| SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN<br>TP HỒ CHÍ MINH |         |
| Số:                                        | 24336   |
| ĐẾN Ngày:                                  | 17/7/14 |
| Chuyển:                                    |         |
| [Inchồng và gửi]                           |         |

Công ty: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

Mã chứng khoán: NNC

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0650.3751515

Fax: 0650.3751234

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Văn Hải

Địa chỉ: khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0909087969

Fax: 0650.3751234

Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

**Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo công tác quản trị 06 tháng đầu năm 2014 số 20/BC-NN14 ngày 14/07/2014.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/07/2014 tại đường dẫn [www.nuinho.vn](http://www.nuinho.vn) của công ty.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền  
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(06 tháng đầu năm 2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố Bình Thung 2, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650.3751515 Fax: 0650.3751234 Email: danuinho@gmail.com
- Vốn điều lệ: 87.681.750.000 đồng
- Mã chứng khoán : NNC

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng đầu năm 2014):****1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ  | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|----------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Mai Văn Chánh   | CT. HĐQT | 03                  | 100%  |                     |
| 2   | Phạm Tuấn Kiệt  | TVHĐQT   | 03                  | 100%  |                     |
| 3   | Nguyễn Văn Chối | TVHĐQT   | 03                  | 100%  |                     |
| 4   | Nguyễn Như Song | TVHĐQT   | 03                  | 100%  |                     |
| 5   | Vũ Văn Hải      | TVHĐQT   | 03                  | 100%  |                     |

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:**

- Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 cho cổ đông:
  - + Mức chi trả cổ tức: 3.600đ/1 cổ phiếu (tỷ lệ 36%).
  - + Ngày đăng ký cuối cùng: 12/03/2014.
  - + Ngày chi trả cổ tức : 25/03/2014.
- Tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2014:
  - + Thời gian: 7 giờ 30 phút ngày 29/03/2014



+ Địa điểm: Hội trường công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, tại ĐT743 khu phố Trung Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Thống nhất điều chỉnh sản lượng đá khai thác tại mỏ đá Núi Nhỏ năm 2014 từ 3.250.000 m<sup>3</sup> lên 4.500.000 m<sup>3</sup>, giao cho Ban giám đốc lập phương án khai thác đá trình Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định.

- Thống nhất chọn công ty kiểm toán độc lập AASCs thực hiện hợp đồng kiểm toán năm 2014 cho công ty.

- Thống nhất chọn công ty CP chứng khoán Đệ Nhất thực hiện giao dịch bán cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn lưu động, mức giá tối thiểu chào bán cổ phiếu quỹ là 51.000 đồng và tùy theo giá thị trường; Phương pháp thực hiện khớp lệnh và thỏa thuận. Giao cho Ban điều hành lập hồ sơ chào bán cổ phiếu quỹ và hồ sơ chia cổ phiếu thưởng theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2014 trình UBCK nhà nước phê duyệt.

- Thống nhất thanh lý máy xay 250 tấn/giờ tại chi nhánh Bình Phước, giao cho Giám đốc tìm đối tác bán với mức giá tối thiểu bằng với giá sổ sách.

- Tổ chức san lấp 2,5 ha đất thuê, khảo sát một số khu vực khác và dưới hầm để dự trữ đá theo kế hoạch điều chỉnh.

- Thống nhất giao cho Giám đốc công ty đàm phán mua lại khoản 1ha đất giáp khu vực Gò đồi, mức giá tối đa 700.000/m<sup>2</sup> để làm bãi dự trữ đá học.

- Cân đối nguồn lực xe máy thiết bị để phục vụ kế hoạch sản xuất 4.500m<sup>3</sup> và đá dự trữ không hạn chế, nếu thiếu thuê thêm máy móc thiết bị trình Chủ tịch xem xét quyết định.

- Tiếp tục nghiên cứu ngành nghề sản xuất gas, lập dự án tiền khả thi trình HĐQT xem xét quyết định.

- Thống nhất một số công việc khác như: Triển khai giám sát môi trường, nghiên cứu làm hợp chuẩn sản phẩm tại mỏ đá Núi Nhỏ.

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

## II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết/<br>Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                      |
|-----|------------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 21/02/NQ-HĐQT                | 24/02/2014 | Kỳ họp bất thường thông qua việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2013 và tổ chức họp Đại hội cổ đông năm 2014                        |
| 2   | 22/02/NQ-HĐQT                | 18/04/2014 | Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết số 20/02/NQ-HĐQT và thông qua một số phương hướng hoạt động trọng tâm quý II năm 2014 |

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: không

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
|     |                     |                                          |                              |              |                    |                   |         |                                         |                                           |       |

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Mối liên hệ các thành viên chủ chốt | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Cổ phiếu) | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|-------------------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1   | Ông Mai Văn Chánh   |                                 | Chủ tịch HĐQT                |              |                    |                   |         |                                     | 118,340                               | 1,422                             |         |
| 1.1 | Mai Văn Nhung       |                                 |                              |              |                    |                   |         | Cha                                 |                                       |                                   |         |
| 1.2 | Trần Thị Trong      |                                 | mất năm 2013                 |              |                    |                   |         | Mẹ                                  |                                       |                                   |         |
| 1.3 | Mai thị Sáu         |                                 |                              |              |                    |                   |         | Chị                                 |                                       |                                   |         |

|      |                  |  |                              |  |  |     |       |       |  |
|------|------------------|--|------------------------------|--|--|-----|-------|-------|--|
|      |                  |  |                              |  |  |     |       |       |  |
| 1.4  | Mai Bạch Huệ     |  |                              |  |  | Em  |       |       |  |
| 1.5  | Mai Thị Liên     |  |                              |  |  | Em  |       |       |  |
| 1.6  | Mai Công Thức    |  |                              |  |  | Em  |       |       |  |
| 1.7  | Đặng Thị Kim Tân |  |                              |  |  | Vợ  |       |       |  |
| 1.8  | Mai Trọng Tấn    |  |                              |  |  | Con |       |       |  |
| 1.9  | Mai Xuân         |  |                              |  |  | Con |       |       |  |
| 1.10 | Mai Anh          |  |                              |  |  | Con |       |       |  |
| 2    | Phạm Tuấn Kiệt   |  | TV.<br>HDQT –<br>Giám<br>đốc |  |  |     | 3.410 | 0,041 |  |
| 2.1  | Phạm Văn Ba      |  |                              |  |  | Cha |       |       |  |





|     |                           |  |                                 |  |     |        |       |  |
|-----|---------------------------|--|---------------------------------|--|-----|--------|-------|--|
| 3   | Nguyễn Văn Chỏi           |  | TV.<br>HĐQT –<br>P. Giám<br>đốc |  |     | 17.476 | 0,21  |  |
| 3.1 | Nguyễn Văn<br>Thêm        |  |                                 |  | Cha |        |       |  |
| 3.2 | Nguyễn Thị Nhỏ            |  |                                 |  | Mẹ  |        |       |  |
| 3.3 | Nguyễn Văn Chéo           |  |                                 |  | Anh |        |       |  |
| 3.4 | Nguyễn Văn Lắm            |  |                                 |  | Em  |        |       |  |
| 3.5 | Nguyễn Thị Hồng           |  |                                 |  | Vợ  |        |       |  |
| 3.6 | Nguyễn Thị<br>Phương Thảo |  |                                 |  | Con | 8.174  | 0,098 |  |
| 3.7 | Nguyễn Thị<br>Phương Hiếu |  |                                 |  | Con |        |       |  |
| 4   | Ông Nguyễn Như<br>Song    |  | TV<br>HĐQT                      |  |     | 81.300 | 0,977 |  |
| 4.1 | Nguyễn Như Tiến           |  |                                 |  | Cha |        |       |  |

|     |                        |  |  |
|-----|------------------------|--|--|
|     |                        |  |  |
| 4.2 | Dương Thị Xuân         |  |  |
| 4.3 | Vũ Thị Minh Hằng       |  |  |
| 4.4 | Nguyễn Chi Giang       |  |  |
| 4.5 | Nguyễn Như Thường      |  |  |
| 4.6 | Nguyễn Như Hùng        |  |  |
| 4.7 | Nguyễn Như Dũng        |  |  |
| 4.8 | Nguyễn Thị Phương Thảo |  |  |
| 4.9 | Nguyễn Thị Xuân        |  |  |

|     |        |       |  |
|-----|--------|-------|--|
|     |        |       |  |
| Mẹ  |        |       |  |
| Vợ  |        |       |  |
| Con | 26.350 | 0,317 |  |
| Con |        |       |  |
| Anh |        |       |  |
| Anh |        |       |  |
| Chị |        |       |  |
| Em  |        |       |  |



|     |                         |  |               |  |  |     |       |       |  |
|-----|-------------------------|--|---------------|--|--|-----|-------|-------|--|
|     | Hướng                   |  |               |  |  |     |       |       |  |
| 5   | Ông Vũ Văn Hải          |  | TV<br>HĐQT    |  |  |     |       |       |  |
| 5.1 | Vũ Công Hòa             |  |               |  |  | Cha |       |       |  |
| 5.2 | Nguyễn Thị Hồng         |  |               |  |  | Mẹ  |       |       |  |
| 5.3 | Mai Thị Thu Hiền        |  |               |  |  | Vợ  |       |       |  |
| 5.4 | Vũ Đức Anh              |  |               |  |  | Con |       |       |  |
| 5.5 | Vũ Quang Hưng           |  |               |  |  | Anh |       |       |  |
| 5.6 | Vũ Thị Hiền             |  |               |  |  | Chị |       |       |  |
| 6   | Ông Nguyễn<br>Hồng Châu |  | Trưởng<br>BKS |  |  |     | 6,500 | 0.078 |  |

|     |                             |  |     |
|-----|-----------------------------|--|-----|
| 6.1 | Nguyễn Văn Giao             |  |     |
| 6.2 | Đỗ Thị Lưu                  |  |     |
| 6.3 | Nguyễn Thị Lan<br>Phương    |  |     |
| 6.4 | Nguyễn Minh<br>Nguyệt Vân   |  |     |
| 6.5 | Nguyễn Ngọc<br>Diệu         |  |     |
| 6.6 | Nguyễn Thanh<br>Thúy        |  |     |
| 6.7 | Nguyễn Thụy<br>Thạnh        |  |     |
| 6.8 | Nguyễn Thụy Khả<br>Quân     |  |     |
| 6.9 | Nguyễn Phúc<br>Nguyên Khang |  |     |
| 7   | Ông Nguyễn Hữu              |  | TV. |

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
| Cha |  |  |  |
| Mẹ  |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Em  |  |  |  |
| Em  |  |  |  |
| Vợ  |  |  |  |
| Con |  |  |  |
| Con |  |  |  |
|     |  |  |  |

|      |                       |  |     |
|------|-----------------------|--|-----|
|      | Tài                   |  | BKS |
| 7.1  | Nguyễn Văn Chánh      |  |     |
| 7.2  | Dương Kim Lang        |  |     |
| 7.3  | Nguyễn .T. Hồng Hoa   |  |     |
| 7.4  | Nguyễn Hữu Danh       |  |     |
| 7.5  | Nguyễn Thanh Mai      |  |     |
| 7.6  | Nguyễn Thị Cẩm Hồng   |  |     |
| 7.7  | Nguyễn Thị Hồng Vân   |  |     |
| 7.8  | Nguyễn Hữu Lợi        |  |     |
| 7.9  | Nguyễn Thị Hồng Nhung |  |     |
| 7.10 | Mai Kim Triệu         |  |     |

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
|     |  |  |  |
| Cha |  |  |  |
| Mẹ  |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Anh |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Chị |  |  |  |
| Em  |  |  |  |
| Em  |  |  |  |
| Vợ  |  |  |  |



|      |                       |  |                                 |
|------|-----------------------|--|---------------------------------|
|      |                       |  |                                 |
| 7.11 | Nguyễn Hữu Lộc        |  |                                 |
| 7.12 | Nguyễn Mai Khánh Bằng |  |                                 |
| 8    | Trần Văn Hải          |  | Kế toán trưởng – Nhân viên CBTT |
| 8.1  | Trần Văn Cậy          |  |                                 |
| 8.2  | Tăng Thị Thủ          |  |                                 |
| 8.3  | Trần Thanh Hùng       |  |                                 |
| 8.4  | Trần Thị Thu Lan      |  |                                 |
| 8.5  | Trần thị Thảo         |  |                                 |
| 8.6  | Đào Thị Diễm Trang    |  |                                 |

|     |       |       |  |
|-----|-------|-------|--|
|     |       |       |  |
| Con |       |       |  |
| Con |       |       |  |
|     |       |       |  |
| Cha |       |       |  |
| Mẹ  |       |       |  |
| Em  |       |       |  |
| Em  |       |       |  |
| Em  |       |       |  |
| Vợ  | 1,634 | 0.002 |  |

|      |                                                    |  |                        |
|------|----------------------------------------------------|--|------------------------|
|      |                                                    |  |                        |
| 8.7  | Trần Ngọc Bảo<br>Trân                              |  |                        |
| 8.8  | Trần Đức Trọng                                     |  |                        |
| 9    | Cty TNHH MTV<br>Vật Liệu và Xây<br>dựng Bình Dương |  |                        |
| 9.1  | Ông Mai Văn<br>Chánh                               |  | Chủ tịch<br>HĐQT       |
| 10   | Cty Cổ phần Đầu<br>tư Thái Bình                    |  |                        |
| 10.1 | Ông Vũ Văn Hải                                     |  | TV<br>HĐQT             |
| 11   | Hồ Huyền Trang                                     |  | TV. Ban<br>kiểm<br>sát |

|                    |           |        |  |
|--------------------|-----------|--------|--|
|                    |           |        |  |
| Con                |           |        |  |
| Con                |           |        |  |
| Chủ tịch<br>HĐQT   | 3.307.825 | 37.725 |  |
| Đại diện<br>sở hữu |           |        |  |
| TV.<br>HĐQT        | 1,388,220 | 16,686 |  |
| Đại diện<br>sở hữu |           |        |  |
| TV.<br>BKS         |           |        |  |

|      |              |  |  |  |     |  |  |  |
|------|--------------|--|--|--|-----|--|--|--|
| 11.1 | Hồ Văn Một   |  |  |  | Cha |  |  |  |
| 11.2 | Trần Thị Chí |  |  |  | Mẹ  |  |  |  |
| 11.3 | Hồ Điền Ngân |  |  |  | Anh |  |  |  |
| 11.4 | Hồ Nhân Tâm  |  |  |  | anh |  |  |  |

## 2. Giao dịch cổ phiếu:

| Stt | Người thực hiện giao dịch                        | Quan hệ với cổ đông nội bộ                     | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |         | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)                |
|-----|--------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|---------|-------------------------------------------------------------------|
|     |                                                  |                                                | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ   |                                                                   |
| 01  | Phạm Hoàn Vũ                                     | Anh Ô. Phạm Tuấn Kiệt_TV.HĐQT_Giám đốc Công ty | 20.882                    | 0,24%  | 7.002                      | 0,08%   | Bán cổ phiếu (nhu cầu tài chính cá nhân)                          |
| 02  | Công ty TNHH MTV Vật liệu và Xây dựng Bình Dương | Ô. Mai Văn Chánh_Chủ tịch HĐQT_Đại diện sở hữu | 2.698.340                 | 30,77% | 3.307.825                  | 37,725% | Cơ cấu lại danh mục đầu tư theo chủ trương của chủ sở hữu công ty |

3. **Các giao dịch khác:** (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không.

TM. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch



MAT VÂN CHÁNH